

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10/4/2023
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy K;
2. Bà Lê Mỹ Dung;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Lâm Hoàng Huynh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Hữu Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 277/2022/TLST- HNGĐ, ngày 9/11/2022 về “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/QĐXXST- HNGĐ ngày 14/03/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐST – DS ngày 28/03/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Tân Thuận, xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Lê Quốc K, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Tân Thuận, xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và biên bản ghi lời khai nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ L trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị và anh Lê Quốc K quen biết và tìm hiểu nhau được vài năm. Năm 2005, được gia đình tổ chức cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng đến khoảng vài năm gần đây thì vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường hay cãi nhau về vấn đề kinh tế

và các vấn đề trong cuộc sống hàng ngày. Chị và anh K cũng nhiều lần cùng nhau nói chuyện đưa ra hướng để giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng nhưng cuối cùng cũng không thay đổi được, thậm chí hiện nay vợ chồng không còn nói chuyện và nhìn mặt nhau. Chị và anh K đã sống ly thân từ giữa năm 2022 cho đến nay. Do không còn tình cảm nên chị Trần Thị Mỹ L yêu cầu ly hôn với anh Lê Quốc K.

- Về con chung: chị L và anh K chung sống có 02 con chung Lê Ngọc T sinh ngày 01/03/2007 và Lê Ngọc Tr sinh ngày 23/02/2012. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi 02 con chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Quốc K đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh K vẫn vắng mặt tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, không có văn bản trình bày ý kiến.

* Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách của người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và thư ký: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 71, riêng bị đơn chưa thực hiện theo qui định tại điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận sự yêu cầu của chị Trần Thị Mỹ L được ly hôn với anh Lê Quốc K. Về con chung: áp dụng Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Lê Ngọc T sinh ngày 01/03/2007 và Lê Ngọc Tr sinh ngày 23/02/2012 cho chị L nuôi dưỡng sau khi ly hôn, chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về nợ chung, tài sản chung: chị L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Chị Trần Thị Mỹ L yêu cầu ly hôn với anh Lê Quốc K là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn được qui định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh K đang cư trú tại ấp Tân Thuận, xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Trần Thị Mỹ L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Lê Quốc K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tuy nhiên anh K vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Mỹ L và anh Lê Quốc K chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được pháp luật công nhận hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, do vợ chồng thường hay cãi nhau do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn về kinh tế. Chị L và anh K cũng nhiều lần bàn bạc đưa ra phương hướng để giải quyết mâu thuẫn tuy nhiên vẫn không giải quyết được nên vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2022 cho đến nay, vì vậy chị L xin ly hôn với anh K.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng chung sống với nhau phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Trong thời gian chung sống, chị L và anh K xảy ra mâu thuẫn về kinh tế, bất đồng quan điểm trong cuộc sống của vợ chồng. Chị và anh K cũng nhiều lần tìm ra hướng giải quyết mâu thuẫn tuy nhiên anh chị cũng không giải quyết được, điều đó chứng tỏ rằng mâu thuẫn giữa chị L và anh K đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị L yêu cầu ly hôn với anh K là có cơ sở. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Mỹ L được ly hôn với anh Lê Quốc K.

[3] Về con chung: chị L và anh K chung sống với nhau có 02 con chung tên Lê Ngọc T sinh ngày 01/03/2007 và Lê Ngọc Tr sinh ngày 23/02/2012. Chị L yêu cầu được nuôi 02 con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy từ lúc chị L và anh K sống ly thân thì cháu T và cháu Tr do chị L chăm sóc nuôi dưỡng, cho đến nay cuộc sống của các cháu đã ổn định và các cháu cũng có nguyện vọng được sống với chị L, do đó nên giao cháu T và cháu Tr cho chị L

nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Do chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị L xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như đã phân tích trên là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/TBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội. Chị Trần Thị Mỹ L phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/TBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* chị Trần Thị Mỹ L được ly hôn với anh Lê Quốc K.

2. *Về con chung:* giao cháu Lê Ngọc T sinh ngày 01/03/2007 và Lê Ngọc Tr sinh ngày 23/02/2012 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, chị L không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con (cháu T và cháu Tr đang sống với chị L).

Anh Lê Quốc K có quyền đến thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Trần Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp ngày 9/11/2022 theo biên lai số 0015271 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành được chuyển thành án phí chị L phải nộp.

5. Nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Lê Quốc K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- VKS nhân dân huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Hồng Loan